

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 30-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Ông Sùng A Xà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hứa Luật P**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/12/1992 tại tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Phố H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Hứa Xuân D, sinh năm: 1964 và bà: Lương Thị P, sinh năm: 1966; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: 01 tiền án (Tại bản án số 18/2021/HSST, ngày 08/02/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 28/01/2022 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ sau đó tạm giam từ ngày 13/9/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ X, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ X1, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

3. Anh Ngô Đức S, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khối Z, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

4. Ông Đoàn Quang D, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Kim Q, sinh năm 2001. Địa chỉ: Số nhà P, tổ dân phố B, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

6. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số nhà T, tổ dân phố M, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

7. Bà Trần Thị Ngọc Q1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số nhà I, tổ dân phố E, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

8. Anh Cà Văn T1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Nhà tập thể ban chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên, tổ dân phố J, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

9. Ông Trần Tiến T2, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số nhà A, T, Khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

10. Ông Nguyễn Như V, sinh năm 1982. Địa chỉ: A, M, huyện P, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

11. Anh Phan Anh K, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

12. Ông Đặng Việt T3, sinh năm 1989. Địa chỉ: Đội F, thôn Q, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

13. Ông Huỳnh Huy H, sinh năm 1981. Địa chỉ: KP 8, phường Tân An, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

14. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/9/2023, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên tiếp nhận đơn tố giác của chị Nguyễn Thị Phương N (sinh năm 1984, trú tại: tổ G, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên) và chị Nguyễn Thị N1 (sinh năm 1973, trú tại: Tổ X1, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên) về việc bị đối tượng Hứa Luật P, sinh năm 1992, trú tại phố H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng giả danh nhà xe S lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 4.900.000 đồng.

Quá trình điều tra đã chứng minh được: Ngày 22/4/2023, P được nhà xe S nhờ lập Fanpage Facebook “Nhà xe S” để tiện cho khách liên hệ đặt vé. P đã sử dụng Facebook “Người lang bạt” của P lập Fanpage tên “Nhà xe S” và để số điện thoại của mình hiển thị trên đó. Từ khoảng tháng 6/2023 đến 9/2023, P nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của khách đặt vé nên khi có khách liên hệ, P đã yêu cầu họ chuyển tiền vào tài khoản của mình và không báo cho nhà xe về việc có khách đặt chỗ, không chuyển tiền cho nhà xe để chiếm đoạt tài sản. Các lần phạm tội cụ thể như sau:

Ngày 25/6/2023, chị Nguyễn Thị Phương N nhắn tin đến số điện thoại 0915.363.769 của bị cáo Hứa Luật P để đặt 06 vé đi từ Điện Biên - Hà Nội, bị cáo yêu cầu chị N chuyển tiền vào số tài khoản **R** Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt

Nam mang tên HUA LUAT P. Chị N đã chuyển tiền 3 lần với tổng số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền, bị cáo đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 14/8/2023, anh Ngô Đức S, sinh năm 1993, trú tại: Phủ Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội đã liên hệ vào số điện thoại 0938.159.989 của Hứa Luật P, đặt 03 giường tuyến Hà Nội - Điện Biên và chuyển tổng số tiền 2.400.000 đồng vào tài khoản **39510000732639** Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam mang tên HUA LUAT P. Sau khi nhận số tiền này bị cáo đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 17/8/2023, chị Nguyễn Thị N1 đã nhắn tin đến số điện thoại 0938.159.989 của bị cáo Hứa Luật P để đặt 05 vé xe đi từ Điện Biên - Hà Nội và ngược lại, bị cáo yêu cầu chị N phải chuyển tiền vào số tài khoản **39510000732639** Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam mang tên HUA LUAT P. Chị N1 đã chuyển tiền 3 lần với tổng số tiền 2.400.000 đồng. Sau khi nhận số tiền này bị cáo đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 9/2023, bằng thủ đoạn tương tự, bị cáo đã chiếm đoạt tiền vé của những người khác như sau: Chiếm đoạt của anh Đoàn Quang D, sinh năm 1988, trú tại Tổ dân phố C, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên số tiền 700.000 đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Kim Q, sinh năm 2001, trú tại tổ dân phố 23, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên số tiền 800.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố 8, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên số tiền 550.000 đồng; chiếm đoạt của chị Trần Thị Ngọc Q1, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố 8, phường Nam Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên số tiền 1.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Cà Văn T1, sinh năm 1995, trú tại: Tổ dân phố 13, phường M, Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên số tiền 800.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Bị cáo có tham gia vào nhóm Zalo lái xe chạy tuyến Bắc - Trung - Nam và đã từng vận chuyển hàng hoá chuyển phát nhanh cho công ty A và công ty T từ các tỉnh Hưng Yên, Phú Thọ, Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh nên thấy lợi nhuận của việc vận chuyển hàng hoá cao, trung bình cước mỗi chuyến hàng là từ 17.000.000 đồng đến 19.000.000 đồng nên đã nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2023 đến tháng 8/2023, bị cáo biết công ty A và công ty T đang có nhu cầu thuê vận chuyển hàng hoá nên bị cáo đã trực tiếp liên hệ nhận vận chuyển các chuyến hàng đó, sau đó đăng tải lên nhóm lái xe chạy tuyến Bắc - Trung - Nam hoặc những người bị cáo đã quen biết để tìm người vận chuyển. Để thu hút lái xe, bị cáo đã tự đẩy giá cước vận chuyển các chuyến hàng đó lên từ 18.000.000 đồng đến 26.000.000 đồng (thực tế công ty A và công ty T trả có 16.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng/1 chuyến) nhằm mục đích để các lái xe thấy lợi nhuận cao sẽ nhận vận chuyển hàng hoá, bị cáo còn thỏa

thuận với lái xe mỗi chuyến hàng phải trả cho bị cáo từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng (tiền công môi giới), sau khi hàng hóa được vận chuyển thì công ty A và công ty T sẽ trực tiếp chuyển tiền vào tài khoản số R của bị cáo. Bằng thủ đoạn này bị cáo Hứa Luật P đã chiếm đoạt tiền của các bị hại, cụ thể:

Ngày 12/7/2023, P thông tin với anh Trần Tiến T2, sinh năm 1968, trú tại: Khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận có chuyến vận chuyển hàng cho công ty T từ Hưng Yên vào thành phố Hồ Chí Minh với giá 25.000.000 đồng. Anh T2 nhận lời, P yêu cầu phải chuyển cho P phí môi giới là 1.000.000 đồng. Sau khi vận chuyển mà không thấy được nhận tiền, anh T2 đã liên hệ với công ty thì được biết giá vận chuyển của công ty là 16.000.000 đồng và đã chuyển cho P. Như vậy, P đã lừa đảo chiếm đoạt của anh T2 số tiền 17.000.000 đồng.

Ngày 13/7/2023, bị cáo thông tin với anh Nguyễn Như V, sinh năm 1982, trú tại: A, M, huyện P, tỉnh Bình Định có chuyến vận chuyển hàng cho công ty T từ Hưng Yên vào thành phố Hồ Chí Minh với giá 24.000.000 đồng. Anh V nhận lời, P yêu cầu phải chuyển cho P phí môi giới là 500.000 đồng. Sau khi vận chuyển mà không thấy được nhận tiền, anh V đã liên hệ với công ty thì được biết giá vận chuyển của công ty là 16.000.000 đồng và đã chuyển cho P. Như vậy, P đã lừa đảo chiếm đoạt của anh V số tiền 16.500.000 đồng.

Ngày 14/7/2023, bị cáo thông tin với anh Phan Anh K, sinh năm 1994, trú tại: xã Mỹ Châu, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Định có chuyến vận chuyển hàng cho công ty A từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh với giá 18.000.000 đồng. Anh K nhận lời, P yêu cầu phải chuyển cho P phí môi giới là 500.000 đồng. Sau khi vận chuyển mà không thấy được nhận tiền, anh K đã liên hệ với công ty thì được biết giá vận chuyển của công ty là 16.000.000 đồng và đã chuyển cho P. Như vậy, P đã lừa đảo chiếm đoạt của anh K số tiền 16.500.000 đồng.

Ngày 16/7/2023, bị cáo thông tin với anh Đặng Việt T3, sinh năm 1989, trú tại: xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định có chuyến vận chuyển hàng cho công ty T từ Hưng Yên vào thành phố Hồ Chí Minh với giá 26.500.000 đồng. Anh T3 nhận lời, P yêu cầu phải chuyển cho P phí môi giới là 1.000.000 đồng. Sau khi vận chuyển mà không thấy được nhận tiền, anh T3 đã liên hệ với công ty thì được biết giá vận chuyển của công ty là 16.000.000 đồng và đã chuyển cho P. Như vậy, P đã lừa đảo chiếm đoạt của anh T3 số tiền 17.000.000 đồng.

Ngày 18/7/2023, bị cáo thông tin cho anh Huỳnh Huy H, sinh năm 1981, trú tại: KP8, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận có chuyến vận chuyển hàng của công ty A từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh với giá 26.000.000 đồng. Anh H nhận lời, P yêu cầu phải chuyển cho P phí môi giới là 500.000 đồng. Anh H đã nhận vận chuyển 02 chuyến hàng. Sau khi vận chuyển mà không thấy được nhận tiền, anh H đã liên hệ với công ty thì được biết giá vận chuyển của công ty là 17.000.000 đồng và đã chuyển cho P. Như vậy, P đã lừa đảo chiếm đoạt của anh H

số tiền 34.5000.000 đồng.

Ngày 25/7/2023, bị cáo thông tin cho anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận có chuyến vận chuyển hàng cho công ty T từ Hưng Yên vào thành phố Hồ Chí Minh với giá 25.000.000 đồng. Anh S nhận lời, P yêu cầu phải chuyển cho P phí môi giới là 1.000.000 đồng. Sau khi vận chuyển mà không thấy được nhận tiền, anh S đã liên hệ với công ty thì được biết giá vận chuyển của công ty là 17.000.000 đồng và đã chuyển cho P. Như vậy, P đã lừa đảo chiếm đoạt của anh S số tiền 18.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 1461/KL-KTHS ngày 04/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu A1: 231 cuộc gọi; 4.648 tin nhắn SMS; 30.954 tin nhắn Zalo; 1.280 lịch sử duyệt Web; 01 tệp tin tài liệu; 14.825 tệp tin hình ảnh; 673 tệp tin video

- Mẫu A2: 34.951 mục lịch sử duyệt Web qua phần mềm Google Chrome (Profile Default, 2,3,5,10,11,12); 442 mục lịch sử duyệt Web qua phần mềm Cốc Cốc; 28 mục lịch sử duyệt Web qua phần mềm opera; 25.987 tệp tin hình ảnh, video, âm thanh, tài liệu.

Tại bản Kết luận giám định số 1551/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Có 3.187 đoạn tin nhắn trao đổi đi - đến với tên Facebook: Việt P.

- Có 22 đoạn tin nhắn trao đổi đi - đến với tên Facebook: Nhà xe S.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-P2 ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Hứa Luật P về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hứa Luật P và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hứa Luật P từ 05 đến 06 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hứa Luật P phải hoàn trả cho các bị hại, cụ thể: Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Phương N số tiền 2.500.000 đồng, Hoàn trả cho anh Đoàn Quang D số tiền 700.000 đồng, hoàn trả cho anh Nguyễn Kim Q số tiền 800.000 đồng, hoàn trả cho chị Nguyễn Thị N1 số tiền 2.400.000 đồng, hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 550.000 đồng, hoàn trả cho chị Trần Thị Ngọc Q1 số tiền 1.000.000 đồng, hoàn trả cho anh Cà Văn T1 số tiền 800.000 đồng, hoàn trả cho anh Ngô Đức S số tiền 2.400.000 đồng, hoàn trả cho anh Đặng Việt T3 số tiền 17.000.000 đồng, hoàn trả cho anh Phan Anh K số tiền 16.500.000 đồng, hoàn trả cho anh Nguyễn Như V số tiền 16.500.000 đồng, hoàn trả cho anh Trần Tiến T2 số

tiền 17.000.000 đồng, hoàn trả cho anh Huỳnh Huy H số tiền 34.500.000 đồng, hoàn trả cho anh Nguyễn Ngọc S số tiền 18.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hứa Luật P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.532.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên; đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng, tại phiên tòa, các bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã triệu tập hợp lệ nhưng các bị hại này vắng mặt tuy nhiên đã có lời khai, lời trình bày trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[1] Về xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Hứa Luật P không có việc làm và thu nhập ổn định, để có tiền một cách nhanh nhất mà không mất sức lao động, P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác và để thực hiện được ý đồ của mình, cụ thể:

Ngày 22/4/2023, P được nhà xe S nhờ lập Fanpage Facebook “Nhà xe S” để tiện cho khách liên hệ đặt vé. P đã sử dụng Facebook “Người lang bạt” của P lập Fanpage tên “Nhà xe S” và để số điện thoại của mình hiển thị trên đó. Từ khoảng tháng 6/2023 đến 9/2023, P nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của khách đặt vé nên khi có khách liên hệ, P đã yêu cầu họ chuyển tiền vào tài khoản của mình và không báo cho nhà xe về việc có khách đặt chỗ, không chuyển tiền cho nhà xe để chiếm đoạt tài sản, bằng hành vi này, bị cáo đã lần lượt thực hiện đối với chị Nguyễn Thị Phương N số tiền 2.500.000 đồng, anh Đoàn Quang D số tiền 700.000 đồng, anh Nguyễn Kim Q số tiền 800.000 đồng, chị Nguyễn Thị N1 số tiền 2.400.000 đồng, chị Nguyễn Thị T số tiền 550.000 đồng, chị Trần Thị Ngọc Q1 số tiền 1.000.000 đồng, anh Cà Văn T1 số tiền 800.000 đồng, anh Ngô Đức S số tiền 2.400.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2023 đến tháng 8/2023, bị cáo biết công ty

A và công ty T đang có nhu cầu thuê vận chuyển hàng hoá nên bị cáo đã trực tiếp liên hệ nhận vận chuyển các chuyến hàng đó, sau đó đăng tải lên nhóm lái xe chạy tuyến Bắc - Trung - Nam hoặc những người bị cáo đã quen biết để tìm người vận chuyển. Để thu hút lái xe, bị cáo đã tự đẩy giá cước vận chuyển các chuyến hàng đó lên từ 18 đến 26.000.000 đồng (thực tế công ty A và công ty T trả có 16.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng/1 chuyến) nhằm mục đích để các lái xe thấy lợi nhuận cao sẽ nhận vận chuyển hàng hoá, bị cáo còn thỏa thuận với lái xe mỗi chuyến hàng phải trả cho bị cáo từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng (tiền công môi giới), Bằng thủ đoạn này bị cáo Hứa Luật P đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại, cụ thể: anh Đặng Việt T3 số tiền 17.000.000 đồng, anh Phan Anh K số tiền 16.500.000 đồng, anh Nguyễn Như V số tiền 16.500.000 đồng, anh Trần Tiến T2 số tiền 17.000.000 đồng, anh Huỳnh Huy H số tiền 34.500.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc S số tiền 18.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hứa Luật P đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó, cần xử lý bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất vụ án, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Hứa Luật P đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt số tiền 130.650.000 của 14 người bị hại, mục đích để lấy tiền tiêu sài cá nhân đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hứa Luật P về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Hứa Luật P về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Hứa Luật P đã bị kết án: Tại bản án số 18/2021/HSST, ngày 08/02/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày

28/01/2022 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục đi vào còn đường phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên và thuộc trường hợp tái phạm (*đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý*) nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp cơ quan pháp luật nhanh chóng giải quyết vụ án và căn cứ số tiền bị cáo chiếm đoạt thì việc áp dụng mức hình phạt như đề nghị của kiểm sát viên là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi bị cáo đã gây ra, nên yêu cầu xin giảm nhẹ một phần hình phạt của bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự: “5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, các bị hại đều yêu cầu bị cáo Hứa Luật P phải hoàn trả số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại, không yêu cầu bị cáo phải trả tiền lãi đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt. Xét thấy, yêu cầu của các bị hại là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Buộc bị cáo Hứa Luật P phải hoàn trả cho các bị hại, cụ thể:

Hoàn trả cho: chị Nguyễn Thị Phương N số tiền 2.500.000 đồng; anh Đoàn Quang D số tiền 700.000 đồng; anh Nguyễn Kim Q số tiền 800.000 đồng; chị Nguyễn Thị N1 số tiền 2.400.000 đồng; chị Nguyễn Thị T số tiền 550.000 đồng, chị Trần Thị Ngọc Q1 số tiền 1.000.000 đồng, anh Cà Văn T1 hoàn trả số tiền 800.000 đồng, anh Ngô Đức S số tiền 2.400.000 đồng, anh Đặng Việt T3 số tiền 17.000.000 đồng, anh Phan Anh K số tiền 16.500.000 đồng; anh Nguyễn Như V số tiền 16.500.000 đồng, anh Trần Tiến T2 số tiền 17.000.000 đồng, anh Huỳnh Huy H số tiền 34.500.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc S số tiền 18.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự:

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh dương đã qua sử dụng; IMEI 1: 356789281598613, IMEI 2: 356789281569572 bị cáo dùng vào việc phạm tội. Do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 SIM nhãn Viettel, trên mặt SIM in hàng số: 8984048000921512466, số thuê bao: 0385566920; 01 eSIM số thuê bao: 0938159989; 01 eSIM số thuê bao: 368074323 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nhưng sim không có giá trị sử dụng. Do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, loại Inspiron 1440, màu đen đã qua sử dụng; RefNumber: 08284, bên trong gắn: 01 ổ cứng loại SSD, số S/N: N190800471409, dung lượng 120GB thu giữ của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 thẻ Visa số 4780970030102216 mang tên Hứa Luật P, thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Bàn giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên để thực hiện việc trao trả theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hứa Luật P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.532.500 đồng (130.650.000 đồng x 5%) = 6.532.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Luật P phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hứa Luật P **04 (bốn) năm tù**.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (13/9/2023).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Hứa Luật P phải hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt cho những người sau đây:

- Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Phương N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
- Hoàn trả cho Anh Đoàn Quang D số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).
- Hoàn trả cho anh Nguyễn Kim Q số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).
- Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị N1 số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).
- Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng).
- Hoàn trả cho chị Trần Thị Ngọc Q1 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).
- Hoàn trả cho anh Cà Văn T1 số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).
- Hoàn trả cho anh Ngô Đức S số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).
- Hoàn trả cho anh Đặng Việt T3 số tiền 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).
- Hoàn trả cho anh Phan Anh K số tiền 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).
- Hoàn trả cho anh Nguyễn Như V số tiền 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).
- Hoàn trả cho anh Trần Tiến T2 số tiền 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).
- Hoàn trả cho anh Huỳnh Huy H số tiền 34.500.000 đồng (Ba mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).
- Hoàn trả cho anh Nguyễn Ngọc S số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Hứa Luật P chậm trả tiền thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự:

*** Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh dương đã qua sử dụng; IMEI 1: 356789281598613, IMEI 2: 356789281569572 được niêm phong bên trong 01 (Một) hộp caton màu vàng, dán kín các mép lại, mặt ngoài hộp có dán hai tờ giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có nội dung “Mẫu A1, A2 niêm

phong theo Biên bản lập ngày 20/10/2023 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong gồm: Dương Văn Long, Lò May Thy và 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên”.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 SIM nhãn Viettel, trên mặt SIM in hàng số: 8984048000921512466, số thuê bao: 0385566920; 01 eSIM số thuê bao: 0938159989; 01 eSIM số thuê bao: 368074323 được niêm phong bên trong 01(Một) hộp caton màu vàng, dán kín các mép lại, mặt ngoài hộp có dán hai tờ giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có nội dung “Mẫu A1, A2 niêm phong theo Biên bản lập ngày 20/10/2023 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong gồm: Dương Văn Long, Lò May Thy và 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên”.

*** Trả lại cho bị cáo:**

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, loại Inspiron 1440, màu đen đã qua sử dụng; RefNumber: 08284, bên trong gắn: 01 ổ cứng loại SSD, số S/N: N190800471409, dung lượng 120GB được niêm phong bên trong 01(Một) hộp caton màu vàng, dán kín các mép lại, mặt ngoài hộp có dán hai tờ giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có nội dung “Mẫu A1, A2 niêm phong theo Biên bản lập ngày 20/10/2023 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong gồm: Dương Văn Long, Lò May Thy và 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên”.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 29/12/2023).

- 01 thẻ Visa số 4780970030102216 mang tên Hứa Luật P của ngân hàng Techcombank *(Theo biên bản bản giao nhận hồ sơ vụ án ngày 29/12/2024).*

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hứa Luật P phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.532.500 đồng *(Sáu triệu năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/01/2024).

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị hại cư trú.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND thị trấn Nước Hai, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thu Hằng